

Đường lối của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị ở nước ta

Trong mỗi giai đoạn cách mạng, từ khi Đảng Cộng sản cầm quyền sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khái niệm hệ thống chính trị được diễn đạt bằng những thuật ngữ khác nhau. Trước năm 1986 và trong những năm đầu của quá trình đổi mới, trong các văn kiện Đảng sử dụng khái niệm “chuyên chính vô sản”, “hệ thống chuyên chính vô sản”. Từ Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3-1989), Đảng ta chính thức sử dụng khái niệm “hệ thống chính trị”.

Hệ thống chính trị của chủ nghĩa xã hội được quan niệm là hệ thống của các tổ chức chính trị – xã hội mà nhờ đó nhân dân lao động được thực thi quyền lực của mình trong xã hội. Hệ thống chính trị này bao trùm và điều chỉnh mọi quan hệ chính trị giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; giữa các dân tộc trong cộng đồng xã hội; giữa các yếu tố xã hội, tập thể và cá nhân về vấn đề quyền lực, về hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển xã hội.

Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay bao gồm bộ máy tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và 5 đoàn thể chính trị – xã hội (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam) và các mối quan hệ giữa các thành tố trong hệ thống.

Đường lối của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị từ năm 1945 – 1986

– Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đánh dấu sự hình thành ở nước ta một hệ thống chính trị cách mạng dựa trên nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, có nhiệm vụ thực hiện đường lối vừa kháng chiến, vừa kiến quốc (1945 – 1954), vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. vừa thực hiện đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 – 1975), đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết; có một chính quyền tự xác định là công bộc của dân, coi dân là chủ và dân làm chủ, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

– Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (tháng 4-1975), cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước. Do đó, hệ thống chính trị của nước ta cũng chuyển sang giai đoạn mới: từ hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản ở miền Bắc (1954 – 1975) sang hệ thống chuyên chính vô sản hoạt động trên phạm vi

cả nước theo quan điểm của Đại hội Đảng lần thứ IV (tháng 12-1976): “...điều kiện quyết định, trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”.

* Hệ thống chính trị chuyên chính vô sản ở nước ta được hình thành trên những cơ sở:

– Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về thời kỳ quá độ và về chuyên chính vô sản, trong đó khẳng định: muốn chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội phải có một thời kỳ chuyên chính vô sản lâu dài. Chuyên chính vô sản là một tất yếu của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Bản chất của chuyên chính vô sản là tiếp tục đấu tranh giai cấp dưới hình thức mới. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các quốc gia cần vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện lịch sử cụ thể của nước mình.

– Xuất phát từ đường lối chung: của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Đại hội IV của Đảng xác định “... nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học – kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học – kỹ thuật là then chốt”. Đường lối này tiếp tục được khẳng định tại Đại hội V của Đảng (tháng 3-1982).

– Cơ sở chính trị của hệ thống chuyên chính vô sản được hình thành từ năm 1930 và bắt rễ vững chắc trong lòng dân tộc và xã hội. Điểm cốt lõi của cơ sở chính trị đó là sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng.

– Cơ sở kinh tế của hệ thống chuyên chính vô sản là nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp.

– Cơ sở xã hội của hệ thống chuyên chính vô sản là liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

Xuất phát từ cơ sở kinh tế, chính trị và xã hội của hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta, đường lối xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản mang đặc điểm Việt Nam đã hình thành, trong đó khẳng định: Xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản là xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tức là xây dựng hoàn chỉnh các quan hệ xã hội, thể hiện ngày càng đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân lao động trên tất cả các mặt với những nội dung cơ bản sau:

+ Xác định quyền làm chủ của nhân dân được thể chế hóa bằng pháp luật và tổ chức.

+ Xác định Nhà nước trong thời kỳ quá độ phải thực hiện quyền làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và thông qua đó Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình

đối với tiến trình phát triển của xã hội. Do vậy, Nhà nước phải là một thiết chế của dân, do dân, vì dân.

+ Đảng là người lãnh đạo toàn bộ hoạt động xã hội trong điều kiện chuyên chính vô sản. Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện cao nhất bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, bảo đảm sự tồn tại và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

+ Mặt trận và các đoàn thể là tổ chức bảo đảm cho quần chúng tham gia và kiểm tra công việc của Nhà nước, đồng thời là trường học về chủ nghĩa xã hội. Do vậy, các đoàn thể phải không ngừng đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động cho phù hợp với điều kiện mới để thu hút ngày càng đông đảo quần chúng vào các hoạt động chính trị xã hội.

+ Xác định rõ mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng nhân dân, trong đó Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đường lối xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản đã nhanh chóng được triển khai, góp phần mang lại thành tựu cơ bản trong 10 năm đầu cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội đầy khó khăn và thử thách. Điểm tìm tòi sáng tạo trong giai đoạn này của Đảng là đã coi làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là bản chất của hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta, đã xây dựng mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý thành cơ chế chung trong hoạt động của hệ thống chính trị ở tất cả các cấp. Tuy nhiên, trong giai đoạn trước đổi mới, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân chưa được xác định thật sự rõ ràng, vì vậy chế độ trách nhiệm không nghiêm, pháp chế xã hội chủ nghĩa còn nhiều thiếu sót.

Đường lối của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới

a) Quá trình hình thành đường lối của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới

Quá trình hình thành đường lối của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới xuất phát từ nhận thức mới về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị: nhận thức mới về mục tiêu đổi mới hệ thống chính trị, về đấu tranh giai cấp và về động lực chủ yếu phát triển đất nước trong giai đoạn mới; nhận thức mới về cơ cấu và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, về xây dựng Nhà nước pháp quyền trong hệ thống chính trị và về vai trò của Đảng trong hệ thống chính trị.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn của đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước Đảng ta khẳng định đổi mới là một quá trình, bắt đầu từ đổi mới kinh tế, trước hết là tư duy kinh tế, đồng thời từng

bước đổi mới hệ thống chính trị. Đổi mới hệ thống chính trị là điều kiện quan trọng thúc đẩy sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế. Do vậy cùng với đổi mới kinh tế, trên cơ sở nhận thức về mục tiêu của đổi mới hệ thống chính trị, Đảng đã đề ra đường lối xây dựng hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới.

b) Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới

– Mục tiêu chủ yếu xây dựng hệ thống chính trị của Đảng ta là nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

– Để thực hiện mục tiêu đã đề ra. Xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

+ Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.

+ Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

+ Đổi mới hệ thống chính trị phải tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.

+ Đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội.

c) Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam thời kỳ đổi mới

– Vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu trong xây dựng hệ thống chính trị là xây dựng Đảng nhằm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) đã xác định: “Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy”¹. Trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị là đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành hệ thống, trong đó vấn đề mấu chốt nhất và khó khăn nhất là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Nghị quyết Trung ương 5, khóa X về Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị đã chỉ

rõ các mục tiêu giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao tính khoa học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, chất lượng hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội.

Đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị phải đặt trong tổng thể nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tiến hành đồng bộ các mặt của công tác xây dựng Đảng với đổi mới tổ chức hoạt động của cả hệ thống chính trị. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải trên cơ sở kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị ở mỗi cấp, mỗi ngành vừa phải quán triệt nguyên tắc chung, vừa phải phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp.

– Xây dựng hệ thống chính trị cần phải tăng cường xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

+ Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và các quyết định của các cơ quan công quyền.

+ Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, hoàn thành cơ chế bầu cử nhằm nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội. Đổi mới quy trình xây dựng luật, giảm mạnh việc ban hành pháp lệnh.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại.

+ Xây dựng cơ quan tư pháp trong sạch, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người. Xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi được phân cấp.

– Xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong hệ thống chính trị để đoàn kết rộng rãi nhân dân, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, đề xuất các chủ trương, chính sách về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Đổi mới hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội, khắc phục tình trạng hành chính hóa, nhà nước hóa, phô trương, hình thức, làm tốt công tác dân vận.

d) Đánh giá quá trình thực hiện đường lối xây dựng hệ thống chính trị ở nước ta trong thời kỳ đổi mới.

Với đường lối đổi mới đúng đắn, tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta đã có những bước tiến quan trọng.

- Tổ chức bộ máy được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Hoạt động của hệ thống chính trị ngày càng hướng về cơ sở.
- Dân chủ trong xã hội có bước phát triển, trình độ và năng lực làm chủ của nhân dân từng bước được nâng lên.
- Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước được phân định rõ hơn. Nhà nước từng bước được kiện toàn từ cơ cấu tổ chức đến cơ chế hoạt động trên các lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Những quan điểm của Đảng về Nhà nước đã được thể chế hóa trong hiến pháp và các đạo luật cụ thể.
- Quản lý nhà nước bằng pháp luật được tăng cường.
- Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội có nhiều đổi mới về cơ cấu, tổ chức và phương thức hoạt động đa dạng.
- Đảng thường xuyên coi trọng việc đổi mới và tự chỉnh đốn, giữ vững, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng.

Những kết quả trên đã khẳng định đường lối đổi mới hệ thống chính trị là đúng đắn và phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, trong thực tế khi vận hành hệ thống chính trị chúng ta còn nhiều khuyết điểm như: năng lực và hiệu quả hoạt động của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc cũng như các tổ chức chính trị – xã hội chưa ngang tầm với đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng mới; cải cách hành chính quốc gia còn nhiều hạn chế, tình trạng quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu của một bộ phận công chức nhà nước chưa được khắc phục. Nạn tham nhũng trong hệ thống chính trị còn trầm trọng, quyền làm chủ của nhân dân bị vi phạm: phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội, chưa thoát khỏi tình trạng xơ cứng, hành chính; thực hiện vai trò giám sát phát hiện của Mặt trận cũng như các tổ chức chính trị xã hội còn yếu, chưa có cơ chế thật hợp lý phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt lúng túng.

Mặc dù còn có những hạn chế nhưng những kết quả về đổi mới hệ thống chính trị đã góp phần làm rõ những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong hơn 20 năm đổi mới đất nước. ợp với thực tiễn. Tuy nhiên, trong thực tế khi vận hành hệ thống chính trị chúng ta

còn nhiều khuyết điểm như: năng lực và hiệu quả hoạt động của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc cũng như các tổ chức chính trị – xã hội chưa ngang tầm với đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng mới; cải cách hành chính quốc gia còn nhiều hạn chế, tình trạng quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu của một bộ phận công chức nhà nước chưa được khắc phục. Nạn tham nhũng trong hệ thống chính trị còn trầm trọng, quyền làm chủ của nhân dân bị vi phạm: phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội, chưa thoát khỏi tình trạng xơ cứng, hành chính; thực hiện vai trò giám sát phát hiện của Mặt trận cũng như các tổ chức chính trị xã hội còn yếu, chưa có cơ chế thật hợp lý phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt lúng túng.

Mặc dù còn có những hạn chế nhưng những kết quả về đổi mới hệ thống chính trị đã góp phần làm rõ những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong hơn 20 năm đổi mới đất nước.



vndoc